

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 16/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu

Bà Lê Thị Xuân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn THnh Cương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2021/TLHS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST ngày 03/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức T, sinh năm 1989

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKKHKT: Thôn Xứ N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1961 và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1964 (đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ tư; Vợ Lê Thị T, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2017.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02

+ Tại bản án số 13/2017/HSST ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp Hnh xong ngày 08/4/2018, thi Hnh xong án phí ngày 24/5/2017.

+ Tại bản án số 170/2019/HSST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, tHnh phố H Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Chấp Hnh xong ngày 08/12/2020, chưa nộp án phí, chưa nộp tiền bị truy thu.

Nhân thân: Tại bản án số 182/2013/HSST ngày 23/4/2013 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, tHnh phố H Nội xử phạt 25 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Chấp Hnh xong tháng 10 năm 2014, thi Hnh xong án phí ngày 16/4/2013.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/9/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1998

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKKHKT: Thôn Thọ L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1962 và bà Trần Thị N, sinh năm 1964; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/9/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

Bị hại: 1. Anh Bùi Văn G, sinh năm 1992. Xin vắng mặt

HKTT: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: Thôn Đ - H - Tiên Du - Bắc Ninh.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1990. Xin vắng mặt

HKTT tại Xuân H, xã Hương S, huyện T, tỉnh Nghệ An

Tạm trú: Thôn Đ - H - Tiên Du - Bắc Ninh

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988. Xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1985. Xin vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố S, phường C, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1989, quê quán ở thôn Xứ N, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa và Nguyễn Hữu T, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú (HKTT) tại thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp, sống lang thang trên địa bàn thị xã Từ Sơn. Để có tiền chi tiêu cá nhân và sử dụng ma túy, T và T đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 04 tháng 9 năm 2021, T và T đi bộ từ khu Hanaka thuộc địa phận thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh qua đường khu công nghiệp đến địa bàn xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để trộm cắp tài sản. Trước khi đi, T mang theo 01 chiếc vạm phá khóa gồm phần tay công hình chữ L và phần vạm có đầu bệt 2 cạnh để phá ổ khóa điện của xe máy. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đi đến khu trọ của nhà ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1958, ở thôn Đ, xã Hoàn Sơn thấy cửa khu trọ mở, xung quanh không có người nên cả hai tiến đến chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 36G5-205.63 của anh Bùi Văn G, sinh năm 1992, ở thôn L, xã Đ, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa là công nhân đang thuê trọ. Sau đó, T đứng cạnh giới còn T lấy chiếc vạm cắm vào ổ khóa điện của xe, vạm mạnh thì mở được khóa, nhanh chóng dắt lùi xe ra ngoài. Thấy vậy, T ngồi lên phía sau xe, cả hai đi về thành phố Từ Sơn. Trên đường đi, để tránh bị phát hiện, T ngồi phía sau đã giật chiếc biển số xe vứt dọc đường. Đến khoảng 10 giờ ngày 05 tháng 9 năm 2021, T và T điều khiển chiếc xe trộm cắp đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988 HKTT tại thôn P, xã Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đặt vấn đề bán xe cho anh K với giá 1.500.000 đồng, anh K đồng ý. Số tiền bán xe, T và T đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 71/KL-ĐGTSTTHS ngày 11/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha – Sirius, màu sơn đỏ - đen, BKS 36G5-205.63, số máy E3X9E118888, số khung 3240HY047792, tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại là: 5.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 08 tháng 9 năm 2021, T và T đi bộ từ khu vực siêu thị Hanaka thuộc địa phận phường Trang Hạ, thành phố Từ Sơn sang địa phận thôn Đ. Khi đi đến khu trọ của gia đình bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 ở thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, quan sát thấy tại sân của khu trọ có để 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 37H9 - 2872 của chị Lê Thị H, sinh năm 1990, HKTT tại X, xã H, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An không có người trông coi. Lúc này, T đứng phía ngoài cửa cổng khu trọ cảnh giới còn T đi vào trong sân, dùng chiếc vạm phá khóa bằng kim loại, hình chữ L đã chuẩn bị từ trước chọc vào ổ khóa điện của xe vạm mạnh thì phá được ổ khóa điện. T dắt chiếc xe máy ra phía bên ngoài cổng khu trọ và

đề nổ, điều khiển chở T đi tìm chỗ tiêu thụ. Trên đường đi, T đòi cho T lái xe sau đó T tháo biển kiểm soát của xe vớt ở dọc đường. Sau đó, T và T điều khiển xe đến cửa Hng mua bán, sửa chữa xe máy “T Vân” ở Khu phố S, phường C, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh do anh Lê Văn T, sinh năm 1985 làm chủ và đặt vấn đề bán cho anh T chiếc xe máy vừa trộm cắp được số tiền 1.700.000 đồng, anh T đồng ý. Số tiền bán xe các đối tượng đã chia nhau chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 56/KL-ĐGTSTTHS ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda-Wave, màu xanh, BKS 37H9-2872, số máy HC08E-0185523, số khung:HC08042Y-185494, dung tích xi lanh 94cm³, xe không có cánh yếm hai bên. Tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại là 8.000.000đ.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội.

Anh Bùi Xuân G, chị Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án anh G, chị H đã nhận được tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Anh Lê Văn T, anh Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh T, anh K không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường số tiền mua xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực Hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 23/11/2021. Trong phần luận tội đã phân tích tính chất, Hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 BLHS xử phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 36 tháng tù đến 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 10/9/2021.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 BLHS xử phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 12 tháng tù đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 10/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không có ai có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 tay công hình chữ L có phần tay cầm bằng kim loại, 01 mũi văm bằng kim loại.

Các bị cáo sau khi nghe luận tội của Đại diện Viện kiểm sát thừa nhận Hnh vi phạm tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Hữu T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản. Có căn cứ để xác định vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04 tháng 9 năm 2021, tại khu trọ của nhà ông Nguyễn Tiến D ở thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, T và T trộm cắp được 01 chiếc xe mô tô Yamaha, Sirius màu đỏ đen, BKS 36G5-205.63 trị giá 5.000.000đ của anh Bùi Văn G và khoảng 8 giờ ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại khu trọ của gia đình bà Nguyễn Thị H ở thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, T và T trộm cắp được 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh, BKS 37H9-2872 trị giá 8.000.000đ của chị Lê Thị H. Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 04 tháng 9 năm 2021 đến ngày 08 tháng 9 năm 2021, T và T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 13.000.000đ. Do vậy, có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức T: Tại bản án số 13/2017/HSST ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Ngày 24/5/2017 thi hành xong án phí và ngày 08/4/2018 bị cáo chấp hành xong trở về địa phương. Tại bản án số 170/2019/HSST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố H Nội xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (Trong bản án áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm). Bị cáo chấp hành xong ngày 08/12/2020, chưa nộp án phí, chưa nộp tiền bị truy thu.

Do vậy, với lần phạm tội này Hành vi của bị cáo T thuộc trường hợp: “Tái phạm nguy hiểm” thỏa mãn tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T cùng bị cáo Nguyễn Hữu T thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 13.000.000đ. Do đó có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội bị cáo đã gây lo lắng, hoang mang trong nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể nhưng bị cáo T là người khởi sự và chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội nên xét vai trò bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo T.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Hai bị cáo là người nghiện ma túy. Đối với bị cáo T đã 03 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá về nhân thân bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà ngày hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong các ngày 04/9/2021 và 08/9/2021, bị cáo T và bị cáo T đã thực thực 02 vụ trộm cắp tài sản, giá trị tài sản mỗi vụ đều đủ định lượng giá trị tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T bị truy tố với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” nên không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy bị cáo T đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và cùng bị cáo T liên tiếp trộm cắp tài sản. Qua đây thấy thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở tHnh công dân tốt sống có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập riêng. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị H đã nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda-Wave, màu xanh, số máy HC08E-0185523, số khung: HC08042Y-185494. Chị H không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Anh Bùi Văn G đã nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha – Sirius, màu sơn đỏ - đen, số máy E3X9E118888, số khung 3240HY047792. Anh G không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Trong giai đoạn điều tra anh Nguyễn Văn K yêu cầu T, T bồi thường số tiền anh đã mua chiếc xe máy Yamaha Sirius với số tiền 1.500.000đ; Anh Lê Văn T yêu cầu T, T bồi thường số tiền anh đã mua chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh với số tiền 1.700.000đ là có căn cứ. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh K, anh T không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 tay công hình chữ L có phần tay cầm bằng kim loại, 01 mũi văm bằng kim loại các bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 10/9/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 10/9/2021.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 tay công hình chữ L có phần tay cầm bằng kim loại, 01 mũi văm bằng kim loại

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 23 ngày 23/11/2021)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu án văn, hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Phong